

## BẢNG ĐÁNH GIÁ YÊU CẦU KỸ THUẬT

Nội dung đánh giá	Đánh giá	
	Đạt	Không đạt
<b>I. Thông số kỹ thuật:</b> (được phép làm rõ nếu có sự không nhất quán giữa thông số kỹ thuật chào thầu với tài liệu kỹ thuật khác cung cấp trong E-HSDT)		
Nhà thầu chào đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật quy định tại Chương V – E-HSMT được đánh giá là “Đạt”, hoặc nhà thầu chào thiếu một vài thông số kỹ thuật và/hoặc có một vài thông số kỹ thuật có sai khác so với quy định trong HSMT nhưng chưa tới mức làm thay đổi tính năng quan trọng về kỹ thuật, không gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay hiệu quả sử dụng của công trình (có thể chấp nhận được hoặc cho phép làm rõ như quy định tại mục 24, 25, 26 - Chương I). <b>* Lưu ý:</b> (i) Đối với mỗi loại vật tư thiết bị sau đây tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật vật tư thiết bị của Chương V - E-HSMT, <b><i>nhà thầu chỉ được chào một nhà sản xuất/nước sản xuất đối với mỗi loại vật tư chính. Nhà thầu không được phép đề xuất phương án thay thế.</i></b> Vật tư thiết bị chính gồm: - Cách điện polymer 110 kV loại 70kN và phụ kiện - Trụ thép hình (ii) Trong trường hợp có sự không nhất quán về nguồn gốc xuất xứ (Nhà SX/Nước SX) của vật tư thiết bị giữa bảng chào thầu tại Bảng chào thầu - Chương V của E-HSMT với tài liệu kỹ thuật đính kèm (ISO, Catalog, các biên bản thử nghiệm, ...) thì Bên mời thầu sẽ căn cứ vào nguồn gốc xuất xứ mà nhà thầu chào tại bảng chào thầu để xem xét đánh giá.	<b>Đạt</b>	
Không thuộc trường hợp trên.		<b>Không đạt</b>
<b>II. Tài liệu kỹ thuật</b> (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)		
1. Bảng kê nguồn gốc, xuất xứ của tất cả các vật tư thiết bị; Bảng thông số kỹ thuật của vật tư thiết bị theo yêu cầu tại Chương V – E-HSMT.	Có cung cấp.	<b>Đạt</b>
	Không thuộc trường hợp trên.	<b>Không đạt</b>

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
2. Catalog/Tài liệu kỹ thuật của các vật tư thiết bị có bảng yêu cầu chào thầu trong chương V.	Có cung cấp.	Đạt	
	Không thuộc trường hợp trên.		Không đạt
3. Biên bản thử nghiệm điển hình (BBTNĐH) của VTTB: - Cách điện polymer 110 kV loại 70kN	Có cung cấp BBTNĐH và bảng kê BBTNĐH theo quy định tại <b>Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật</b> đáp ứng các điều kiện a/, b/, c/ và d/ dưới đây: <b>a) Đơn vị gửi mẫu thí nghiệm:</b> Đơn vị gửi mẫu thí nghiệm phải là nhà sản xuất. <b>b) Đơn vị thử nghiệm:</b> Đáp ứng một trong các trường hợp sau: - Các Phòng thử nghiệm/Tổ chức hợp pháp (độc lập với nhà sản xuất) có chức năng thử nghiệm, phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025. - Nhà sản xuất tự thực hiện: Phòng thử nghiệm của nhà sản xuất phải đạt chuẩn ISO/IEC 17025, có sự chứng kiến của các Phòng thử nghiệm/Tổ chức hợp pháp, có chức năng thử nghiệm, phải độc lập với nhà sản xuất. <b>c) Mẫu thử nghiệm:</b> - Cách điện và phụ kiện: Mẫu thử nghiệm phải cùng nhà sản xuất, cùng mã hiệu với chủng loại chào thầu. <b>d) Tiêu chuẩn, hạng mục và kết quả thử nghiệm: Đáp ứng một trong các trường hợp sau:</b> + Thử nghiệm các hạng mục tương ứng theo quy định tại Chương V của E-HSMT. + Thử nghiệm đầy đủ dựa trên các tiêu chuẩn quy định tại Chương V của E-HSMT hoặc tiêu chuẩn khác tương đương (nhà thầu phải chứng minh tiêu chuẩn khác tương đương với tiêu chuẩn quy định trong E-HSMT). + Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin tại Bảng kê các hạng mục thử nghiệm điển hình của VTTB tại Chương V của E-HSMT.	Đạt	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.		Không đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
4. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất VTTB: - Cách điện polymer 110 kV loại 70kN - Trụ thép hình	Có cung cấp hoặc giải trình hợp lý sau khi làm rõ trong trường hợp chưa cung cấp được các tài liệu sau: <b>Giấy chứng nhận quản lý chất lượng (ISO) của Nhà sản xuất còn hiệu lực.</b>		
<b>III. Giải pháp kỹ thuật</b> (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
Giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	
	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		<b>Không đạt</b>
<b>IV. Biện pháp tổ chức thi công</b> (được phép làm rõ nếu cần nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có Biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch cắt điện thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	
	Không có biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch cắt điện thi công hoặc có biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch cắt điện thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không đáp ứng yêu cầu của HSMT.		<b>Không đạt</b>
<b>V. Tiến độ thi công</b>			
Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	<b>Đạt</b>	
	Không có Bảng tiến độ thi công hoặc có Bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.		<b>Không đạt</b>
<b>VI. Biện pháp bảo đảm chất lượng</b> (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý,	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		<b>Không đạt</b>
<b>VII. Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình</b> (được phép làm rõ nếu cần, nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung của E-HSDT ban đầu)			
<b>1. Vệ sinh môi trường</b>			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đạt yêu cầu, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		<b>Không đạt</b>
<b>2. Phòng cháy, chữa cháy</b>			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		<b>Không đạt</b>
<b>3. An toàn lao động</b>			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<b>Đạt</b>	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.		<b>Không đạt</b>
<b>4. Các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình</b>			
Nhà thầu phải có Văn bản cam kết đáp ứng các yêu cầu về Hệ thống quản lý an toàn thi công xây dựng công trình	Có văn bản cam kết theo yêu cầu.	<b>Đạt</b>	
	Không có văn bản cam kết theo yêu cầu.		<b>Không đạt</b>

Nội dung đánh giá		Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
được quy định tại Chương V của E-HSMT.			
<b>VIII. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu</b>			
- Theo danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham gia dự thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	- Nhà thầu đảm bảo uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và các hành vi khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, đồng thời nhà thầu không bị các chủ đầu tư khác có quyết định cấm tham gia đấu thầu vẫn còn trong thời hạn.	<b>Đạt</b>	
	Không thuộc trường hợp trên		<b>Không đạt</b>
<b>IX. Bảo hành</b>			
Thời gian bảo hành công trình 36 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 36 tháng.	<b>Đạt</b>	
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng.		<b>Không đạt</b>